



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 02906/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 2450625

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART CAI LẬY**

Địa chỉ : Số 79, Đường 30/4, Khu phố 2 - Phường 1 - Thị xã Cai Lậy - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Nước thải sau xử lý

Ngày nhận mẫu : 11/06/2025

Ngày lấy mẫu : 11/06/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 28/06/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải (X: 1150700; Y: 0540326)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1	pH °	-	7,29 (31,1°C)	TCVN 6492:2011
2	TSS °	mg/L	40,7	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ °	mg/L	10,0	SMEWW 5210B:2023
4	Sulfua (tính theo H ₂ S) °	mg/L	KPH (MDL=0,020)	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
5	Amoni (tính theo N) °	mg/L	2,21	TCVN 5988:1995
6	Nitrat (tính theo N) °	mg/L	18,6	SMEWW 4500 NO ₃ ⁻ .E:2023
7	Chất hoạt động bề mặt °	mg/L	KPH (MDL=0,15)	TCVN 6622-1:2009
8	Photphat (tính theo P) °	mg/L	1,23	TCVN 6202:2008
9	TDS °	mg/L	480,0	HD.KT.02.12
10	Dầu mỡ động thực vật °	mg/L	KPH (MDL=1,2)	SMEWW 5520B&F:2023
11	Coliforms °	MPN/100mL	2,2 x 10 ³	SMEWW 9221B:2023

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 28 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ.

- (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*): Chỉ tiêu được công nhận Vimecerts.

- (*): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*): Chỉ tiêu chưa được chỉ định